

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 23/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thiên Anh Khoa.

Ông Lê Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

ĐÀO THỊ M, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Minh Đ (Chết) và bà Nguyễn Thị K; có chồng và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Văn Ph, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận bào chữa cho Đào Thị M. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn V 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Văn M, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn V 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn V 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, Đào Thị M cùng con gái Lê Kim Ng, sinh năm: 2014, đi bộ đến rẫy nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1976, trú tại: Thôn V 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để tìm người mua cỏ, trong lúc nói chuyện, thấy chị Nguyễn Thị Kim X (vợ anh Q) rút chìa khóa xe mô tô hiệu CUBJIPAN, biển kiểm soát 85EA-004.72 dựng tại sân cất vào túi áo treo lên móc tường trước nhà nên M nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Sau khi nói chuyện xong M dẫn con gái ra về, đi được khoảng 50m M thấy anh Q, chị X rời khỏi nhà đi làm việc, cửa cổng khép hờ nên M quay lại mở cửa cổng đi vào nhà, đến vị trí treo áo lấy chìa khóa rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85EA-004.72, chở theo con gái chạy ra Quốc lộ 1A đi về hướng thị trấn P, huyện N. Trên đường đi, M tháo, bẻ cong biển kiểm soát bỏ trước giỏ xe để không bị phát hiện. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô chạy đến cầu M R thuộc khu phố 1, thị trấn P, huyện N, vứt bỏ biển số xe tại đường hẻm gần đó và dừng xe mua trà sữa thì bị Nguyễn Văn M (con trai anh Q) phát hiện, trình báo Công an thị trấn P. Sau khi nhận được tin báo Công an thị trấn P đã phối hợp Công an xã P, huyện T bắt giữ M cùng xe mô tô chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu CUBJIPAND, màu sơn xanh, biển kiểm soát 85EA-004.72, số máy: 39FMBC003471, số khung: B4UMJBG03471 có giá là 4.033.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSTN ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Đào Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị M trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một mức án cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị M đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 19/6/2021 tại thôn V 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn Q 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu CUBJIPAND, màu sơn xanh, biển kiểm soát 85EA-004.72, số máy: 39FMBC003471, số khung: có giá trị là 4.033.000đ (*Bốn triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng*) (Theo Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T)

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam truy tố bị cáo Đào Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đào Thị M đưa ra thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định pháp luật. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đưa ra hoàn toàn không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

Qua xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện tốt bản thân mình là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp với quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo (Có đơn xin miễn án phí) nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Thị M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/9/2021).

Giao bị cáo Đào Thị M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Thị M.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/9/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đào Thị M)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thuận N;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến